

KỸ THUẬT ƯƠM – NUÔI CÁ RÔ ĐỒNG

I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC:

1. Dinh dưỡng:

- Rô đồng là loài cá dữ, ăn tạp, nhưng nghiêng về động vật. Tính dữ được thể hiện khi trong ao có cá chết, những con sống sẽ tấn công ăn thịt con chết, hoặc trong giai đoạn cá giống khi thiếu thức ăn những con cá lớn sẽ ăn cá nhỏ, đây là một trong những nguyên nhân làm giảm tỷ lệ sống của cá.

- Cá rô ăn tôm, tép, cá con, phù du phiêu sinh vật, động vật không xương sống, côn trùng bay trong không khí, hạt cỏ, thóc; các phụ phẩm nông nghiệp như cám, gạo, các phế phẩm nhà máy chế biến thủy sản,...

2. Sinh trưởng: □

Cá rô có tốc độ sinh trưởng tương đối chậm, sau 6 tháng nuôi cá đạt trọng lượng từ 60 – 100 g/con.

3. Sinh sản: □

Ngoài tự nhiên cá có tập tính sinh sản vào mùa mưa. Đầu mùa mưa cá di chuyển từ nơi sinh sống đến những nơi vừa ngập nước sau những cơn mưa lớn đầu mùa như ruộng, ao, đìa,... nơi có mực nước 30 – 40 cm để sinh sản. Cá rô đồng không có tập tính giữ con.

Khi chiều dài 12 cm cá rô tham gia sinh sản lần thứ nhất, sức sinh sản cá cao đạt 30-40 vạn trứng/kg cá cái. Trứng cá thuộc loại trứng nổi và có màu vàng.

II. KỸ THUẬT NUÔI CÁ THỊT

1. Điều kiện ao nuôi

- Diện tích : 500 – 1.000 m², có thể nuôi ở diện tích lớn hơn.
 - Sâu 1,2 - 1,5 m.
 - Do thức ăn động vật chiếm tỷ lệ cao nên môi trường dễ bị nhiễm bẩn, do đó ao nuôi phải gần nguồn nước và có cống để chủ động cấp thoát nước.
 - Mặt ao phải thoáng, không có bóng cây che, bờ ao không bụi rậm.
 - Bờ ao cao hơn mực nước cao nhất trong năm là 0,5 m nên có lưới bao quanh có chiều cao 0,2 - 0,4 m phòng ngừa cá ra ngoài, đặc biệt cần lưu ý trong giai đoạn cá chuẩn bị sinh sản.
 - Trước khi thả cá, ao phải được cải tạo bằng các biện pháp kỹ thuật như ao ương cá giống nhưng không cần phải bón phân.
- Sau khi cải tạo 3 - 5 ngày tiến hành thả cá nuôi.

2. Cá giống

a. Kích cỡ: Cá giống nuôi thành cá thịt có kích thước 3 - 5 cm, có trọng lượng trung bình 300 - 500 con/kg.

b. Tiêu chuẩn: Cá mập, khỏe, không xây xát, không dị hình, không bệnh tật, tương đối đồng cỡ.

c. Mật độ nuôi: Đây là loài cá có cơ quan thở khí trời nên có thể sống trong điều kiện môi trường chật hẹp; nhưng khi nuôi ở mật độ cao để cá phát triển tốt ao phải chủ động cấp thoát nước. Ao có thể thả nuôi mật độ 30 - 40 con/m².

d. Thả cá nuôi: Thời điểm thả cá nuôi trong năm: trong điều kiện sản xuất giống nhân tạo, cá rô có thể thả nuôi quanh năm nếu chủ động được nước và con giống, trong một ao có thể nuôi 2 vòng trong năm.

e. Cách thả cá nuôi

- Thả cá vào ao nuôi lúc sáng sớm hay chiều mát nhằm tránh nhiệt độ cao của môi trường sẽ ảnh hưởng xấu đến cá do cá bị mệt trong quá trình vận chuyển.

- Thả cá :

+ Nếu vận chuyển bằng bao nilon có bơm oxy, trước khi thả cá ra, thả bao nilon trên mặt nước 10 - 15 phút tạo cân bằng nhiệt độ nước bên trong bao và ngoài ao nuôi tránh cá bị sốc do chênh lệch nhiệt độ. Khi thả, mở miệng bao cho cá ra từ từ.

+ Nếu vận chuyển bằng phương tiện hở như thau, xô,... trước khi thả cho nước vào từ từ đến khi nước ngập đầy dụng cụ chứa, cho cá tự bơi ra đến hết.

+ Không được đứng trên bờ ao đổ cá xuống làm cá bơi hỗn loạn, do sự biến đổi đột ngột môi trường những cá yếu không thích nghi kịp có thể chết hoặc ảnh hưởng xấu đến sự tăng trưởng khi nuôi.

f. Thức ăn

- Cho cá rô ăn gồm: cám, tấm + bột cá (cá tươi hoặc các phế phẩm của nhà máy chế biến thủy sản) xay nhỏ, cách cho ăn như sau:

- Thành phần : 60% cám + 40% bột cá hay cá tươi xay,...

Khẩu phần: 5 - 7% trọng lượng đàn cá/ngày.

- Cách cho ăn: thức ăn được kết dính bằng bột gòn hay nấu chín, vò viên và đặt trong sào ăn. Sào ăn được đặt cố định trong ao, nên đặt nhiều sào ăn tránh sự cạnh tranh làm thức ăn rơi rớt do lượng cá tập trung nhiều vào một chỗ, khoảng cách giữa hai sào ăn 5 - 7 m. Mỗi ngày cho ăn 2 lần sáng sớm và chiều mát, mỗi lần 1/2 khẩu phần ngày.

3. Chăm sóc và quản lý

- Thường xuyên kiểm tra cống, lưới bao quanh bờ ao nếu có hư rách phải sửa vá ngay, đặc biệt chú ý vào giai đoạn mang trứng cá có thể dùng nắp mang leo lên bờ thoát ra ngoài.

- Trên mặt nước ao thả 1/10 diện tích rau muống hay bèo lục bình để hấp thu dinh dưỡng dư thừa, hạn chế ô nhiễm môi trường nước trong ao.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình ăn thức ăn của cá để điều chỉnh cho hợp lý, biện pháp này áp dụng như kỹ thuật ương cá giống.

- Nước trong ao rất dễ bị nhiễm bẩn do thức ăn tạo nên, do đó tốt nhất nên thay nước hàng ngày theo thủy triều, nếu ao xa nguồn nước định kỳ 10 - 15 ngày thay 1/2 lượng nước trong ao.

- Hàng ngày kiểm tra tình hình hoạt động của cá để phát hiện sớm nếu có dịch bệnh xảy ra.

III. THU HOẠCH

Sau 4 - 5 tháng nuôi cá đạt trọng lượng 50 - 100 g/con, tiến hành thu hoạch bằng hai cách :

- Thu hết một lần: tát cạn ao, bắt hết cá. Ao được cải tạo lại chuẩn bị cho việc nuôi đợt tiếp.

- Thu tỉa có thể dùng lưới kéo hay tát cạn bắt những con cá lớn có giá trị thương phẩm cao để bán, những con cá còn nhỏ để lại nuôi tiếp. Hình thức này hiệu quả kinh tế mang lại cao hơn do con giống lớn, thời gian nuôi lần sau ngắn, nhưng do lượng cá còn lại ít nên chuyển sang nuôi ở một ao khác có diện tích nhỏ hơn để tận dụng ao cũ thả nuôi giống mới với số lượng lớn.

- Năng suất cá nuôi trong ao năng suất có thể đạt 2,5 đến trên 10 tấn/ha/năm.

IV. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP

1. Bệnh do nấm thủy mi (nấm nước ở cá)

- Bệnh nấm thủy mi gây tác hại lớn đối với nhiều loài cá nuôi ở giai đoạn cá con, cá thịt và trứng cá. Bệnh thường xảy ra vào mùa mưa và thời tiết lạnh khi nhiệt độ xuống thấp (18 - 20°C), đặc biệt khi cá bị xây xát (do đánh bắt hoặc vận chuyển) hoặc do viêm nhiễm ngoài da (do bệnh ghẻ lở hoặc do ký sinh trùng ký sinh).

- Dấu hiệu bệnh lý khi cá bị nấm thủy mi ký sinh, trên da cá xuất hiện vùng trắng xám tua tủa những sợi nấm nhỏ, mềm tạo thành những búi trắng như bông có thể nhìn thấy bằng mắt thường (để cá bệnh trong nước để quan sát hơn).

- Cách phòng trị dùng xanh Malachite liều lượng 1 - 2 g/m³ nước tắm cho cá trong thời gian 30 phút hoặc liều lượng 0,1 - 0,2 g/m³ nước tắm cho cá trong 24 giờ. Cá bệnh được tắm liên tục trong 3 - 5 ngày hoặc dùng muối ăn liều lượng 2 - 3 kg/m³ nước tắm cá trong 24 giờ, tắm cá liên tục trong 3 - 5 ngày.

Để phòng bệnh nấm thủy mi, ao ương nuôi phải được tẩy dọn kỹ sau mỗi vụ nuôi. Khi cá bị xây xát cần phải tắm muối trước khi thả nuôi.

2. Bệnh lở loét

- Bệnh xuất hiện ở các loài cá lóc, rô đồng, cá trê, lươn,...

- Dấu hiệu bệnh lý những dấu hiệu đầu tiên là cá ít ăn hoặc bỏ ăn, hoạt động lơ đãng, bơi nhô đầu lên mặt nước, da cá xăm lại, có vết mòn màu xám hoặc các đốm đỏ phát triển ở đầu, thân, các vây và đuôi. Những vết loét dần dần lan rộng thành những vết loét rộng, vây rụng, xuất huyết và viêm. Những con cá bệnh nặng các vết loét lõm sâu tới xương. Giải phẫu các cơ quan nội tạng hầu như không biến đổi.

- Cách phòng trị :

+ Dùng vôi tạt xuống ao với liều lượng 2 kg/100 m³, 2 tuần 1 lần.

+ Hoặc dùng muối ăn với liều lượng 2 - 3% tắm cho cá 5 - 15 phút.

+ Hoặc dùng thuốc tím với liều lượng 10 g/m³ tắm cho cá trong thời gian 10 - 30 phút.

+ Dùng kháng sinh có chứa Oxytetracycline, trộn vào thức ăn cho cá ăn liên tục 5 ngày.